

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH B**

Bản án số: 60/2022/HSST  
Ngày 16/8/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Hòa

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đăng Dũng - Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Hồ
2. Bà Ngô Thị Hằng - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Th

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/HSST ngày 25/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn Lạc Thổ N, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1975; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979. Vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 17/7/2020 Nguyễn Hữu P bị C an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210 về hành vi “Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác” quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 nghị định 167/2013NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, mức phạt 2.500.000 đồng. P chấp hành xong khoản tiền trên vào ngày 04/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ C an huyện Th. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Nho H, sinh ngày 09/12/2004 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đăng C, sinh ngày 29/4/2004 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho anh H:

Ông Nguyễn Nho Ph, sinh năm 1977 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

- Người đại diện cho anh C:

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Phố H, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1981 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2. Anh Dương Quang S, sinh năm 1984 (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Đều địa chỉ: Phố H, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B

3. Anh Dương Phú Ba, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chi H, xã Tân Ch, huyện Tiên D, tỉnh Bắc N.

4. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lạc Thổ N, thị trấn H, huyện Th, tỉnh B

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2022, anh Nguyễn Nho H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54 đến quán Internet Vạn Xuân ở phố Hồ để chơi điện tử. Khi anh đang chơi thì Nguyễn Hữu P dùng điện thoại IphonX lắp sim số 0346.550.386 của P nhắn tin qua mạng xã hội Facebook hỏi anh H đang ở đâu? Thì được anh H cho biết đang chơi điện tử tại quán Internet V. Thấy vậy, P đi bộ một mình đến quán Internet và hỏi mượn anh H chiếc xe mô tô trên để đi ăn sáng, anh H đồng ý và giao chiếc xe trên cùng chìa khóa xe cho P. Sau khi mượn được xe P đi ăn sáng sau đó đi về nhà mình ở thôn Lạc Thổ N để thay quần áo. Do bản thân không có tiền ăn tiêu nên sau khi thay quần áo xong P đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô mượn được của anh H đi cầm cố để vay tiền. P điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Dương Phú B để cầm cố xe. Khi gặp anh Ba, P nói “Bạn em nhờ mang xe đi cầm cố hộ lấy 10.000.000 đồng để chơi điện tử”; anh Ba nói “Anh không cầm cố xe”; P nói “Hay anh cho em vay 10.000.000 đồng em để lại xe làm tin hai hôm sau

em đưa bạn đến trả tiền và lấy xe về”. Nghe P nói vậy, anh Ba đồng ý rồi đưa cho P vay số tiền 10.000.000 đồng, P để lại xe cầm tiền rồi đi về.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, P nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho anh Nguyễn Đăng C hỏi anh C đang ở đâu? thì được anh C cho biết anh đang chơi điện tử tại quán Internet V cùng với anh H. Thấy vậy, P bảo anh C cho P mượn xe mô tô và đưa xe cho anh H để anh H vào nhà đón P sau đó P sẽ dùng chiếc xe trên đưa anh H về nhà anh H, khi nào anh C không chơi điện tử nữa thì nhắn tin cho P để P mang xe đến quán trả. Anh C đồng ý và giao cho anh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 (Xe của chị Nguyễn Thị Ch, là mẹ đẻ của anh C giao cho anh C sử dụng làm phương tiện đi lại) cùng chìa khóa của xe. Anh H điều khiển xe đi đón P rồi cùng P đi về nhà mình. Trên đường đi, P có nói với anh H là khi nào về đến nhà thì đưa xe cho P nhưng anh H không đồng ý vì anh C là người trực tiếp giao xe cho anh H. Lúc này, P mở điện thoại của P ra cho anh H xem tin nhắn mượn xe giữa P và anh C nên anh H đồng ý. Khi về đến nhà anh H có đòi P chiếc xe mô tô P đã mượn của anh trước đó. do đã cầm cố xe của anh H nên P nói rồi “Một lúc nữa anh sẽ mang xe đến trả” và bảo anh H cứ đợi P ở nhà. Sau đó P điều khiển xe mô tô trên quay lại quán Internet Vạn Xuân để trả anh C xe, trên đường đi P đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 của anh C đi cầm cố để vay tiền nên P điều khiển xe đi đến gặp anh Dương Phú B. Khi gặp anh B, P nói “Anh cho em vay 10.000.000 đồng, em để xe máy của bạn em để làm tin hai hôm sau em sẽ đưa hai người bạn là chủ xe đến gặp anh trả tiền và lấy cả hai chiếc xe mô tô về”. Anh Ba đồng ý rồi đưa cho P số tiền 10.000.000 đồng, P cầm tiền để lại xe rồi đi về. Toàn bộ số tiền cầm cố xe mô tô của anh H và anh C, P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết sau đó P bỏ trốn ra thành phố Hà Nội. Đến hẹn anh Ba không thấy P đưa các bạn đến lấy xe và trả tiền nên đã nhiều lần gọi điện thoại cho P nhưng không liên lạc được. Còn anh H và anh C đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại yêu cầu P mang xe mô tô về trả cho các anh nhưng P không trả mà còn nói cho các anh biết đã cầm cố xe của hai anh rồi tắt điện thoại để anh H và anh C không liên lạc đòi xe được nữa. Vì vậy, trong các ngày 02/3/2022 và 03/3/2022 lần lượt anh H và anh C đã có đơn trình báo Công an huyện Th về vụ việc trên.

Ngày 08/3/2022, sau khi biết được việc Nguyễn Hữu P cầm cố 02 chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Nho H và anh Nguyễn Đăng C, anh Dương Quang S là người quen biết và chơi với P đã liên lạc bảo P đến Công an huyện Th xin đầu thú để được giảm nhẹ tội và tự nguyện bỏ ra 20.000.000 đồng đến nhà anh Dương Phú B chuộc 02 chiếc xe mô tô trước đó P đã cầm cố để trả lại cho anh H và anh C. Số tiền 20.000.000 đồng này sau đó ông Nguyễn Hữu D (Là bố đẻ của P) đã trả lại cho anh S đầy đủ.

Ngày 09/03/2022, anh H giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54 và anh C giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Th để phục vụ C tác điều tra.

Cùng ngày 09/3/2022, Nguyễn Hữu P biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của bản thân nên đã đến Công an huyện Th xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Ngày 10/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Th ra Yêu cầu định giá tài sản số 51/YCĐG, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th, định giá 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54, có số máy JA394E2538178, số khung RLHJA3926NY041491 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59, có số máy JA39E2359839, số khung RLHJA392XMY240655.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Th kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, có số máy JA39E2359839, số khung RLHJA392XMY240655, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 12.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, có số máy JA394E2538178, số khung RLHJA3926NY041491, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 13.500.000 đồng.

Anh H, anh C và bà Ch đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu P phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 51/CTr- VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố Nguyễn Hữu P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th duy trì C tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu P từ 08 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước, Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2022 P đã có hành vi mượn của anh Nguyễn Nho H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54. Sau khi mượn được xe, P nảy sinh ý định mang xe máy đi thế chấp và đã điều khiển chiếc xe trên đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Dương Phú B để cầm cố. Anh B đồng ý và cho P vay số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày P tiếp tục hỏi mượn của anh Nguyễn Đăng C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59. Sau khi mượn được xe, P nảy sinh ý định mang xe đi thế chấp và đã điều khiển chiếc xe trên đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Dương Phú B. Anh B đồng ý rồi cho P vay số tiền 10.000.000 đồng, P cầm tiền để lại xe rồi đi về. Toàn bộ số tiền cầm cố xe mô tô của anh H và anh C, P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết sau đó P bỏ trốn ra thành phố Hà Nội. Ngày 02/3/2022 và ngày 03/3/2022 anh H và anh C làm đơn trình báo đến Công an huyện Th đề nghị giải quyết theo pháp luật. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 có trị giá là 12.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54 có trị giá là 13.500.000 đồng, tổng giá trị của 02 chiếc xe là 25.500.000 đồng. Hiện 02 chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ tư lợi, mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi cầm cố để vay tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 5.000.000 đồng. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Ngày 17/7/2020 P bị C an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210 về hành vi “Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác” quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 nghị định 167/2013NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, mức phạt 2.500.000 đồng. P chấp hành xong khoản tiền trên vào ngày 04/5/2022. Bị cáo thực hiện 2 lần hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện Th xin đầu thú. Bị cáo đã tác động đến bạn là anh Dương Quang S bỏ ra số tiền 20.000.000 đồng để chuộc xe mô tô về trả lại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo P còn có thời gian là quân nhân từ tháng 3/2018 đến tháng 01/2020. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5, Điều 175 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với anh Dương Phú B người cho Nguyễn Hữu P vay số tiền 20.000.000 đồng và giữ lại 02 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 99F1 - 611.54 và biển kiểm soát: 99F1 - 580.59 để làm tin. Tuy nhiên, anh Ba đều không biết chiếc xe trên là do P phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với anh Ba là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại IphonX lắp sim số 0346.550.386 P sử dụng nhắn tin qua mạng xã hội Facebook để mượn xe mô tô của anh Nguyễn Nho H và anh Nguyễn Đăng C. Quá trình bỏ trốn ra Hà Nội P đã bán cho một cửa hàng mua bán điện thoại nhưng P không nhớ được tên và địa chỉ của cửa hàng, còn sim điện thoại

trên P lắp sang điện thoại Iphon6 Plus của P trên đường đến C an huyện Th xin đầu thú P đã làm rơi mất nhưng không nhớ rơi ở vị trí nào. Do vậy, Cơ quan CSĐT C an huyện Th không có cơ sở để thu hồi và truy tìm điện thoại và sim điện thoại nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh H và anh C, người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phúc và bà Chung, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ch, anh S và anh B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt xác định:

Anh Nguyễn Nho H; anh Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị Ch đã được nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Hữu P.

Anh Dương Phú B đã nhận được số tiền 20.000.000 đồng do anh Dương Quang Sơn trả và không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với Nguyễn Hữu P.

Anh Dương Quang S sau khi biết được việc Nguyễn Hữu P cầm cố xe mô tô của anh H và anh C để vay anh Dương Phú Ba số tiền 20.000.000 đồng. Anh đã tự nguyện trả cho anh B số tiền trên để chuộc lại xe trả cho anh H, anh C, sau đó đã được ông Nguyễn Hữu D trả anh số tiền này và anh không có yêu cầu gì đối với P.

Ông Nguyễn Hữu D là người đã trả nợ cho anh Dương Quang S số tiền 20.000.000 đồng tiền anh S tự nguyện bỏ ra để chuộc xe mô tô cho P. Anh Dương không yêu cầu P phải trả lại cho anh số tiền trên.

Nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này

[5]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/3/2022. Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2022)

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B
- VKSND huyện
- C an Huyện
- Chi cục T.H.A huyện
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Quang Hòa**

















